

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 101/2020/HSST

Ngày: 14 - 7 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

2. Bà Lê Thị Ngọc Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2020/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn K; giới tính: Nam, sinh năm 1992 tại tỉnh Thái Bình; Hộ khẩu thường trú: xã N, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú : 15A Đ, phường T, Quận A, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông Trần Văn Cao (sinh năm 1968) và bà Phạm Thị Ngươi (sinh năm 1971); Hoàn cảnh gia đình có vợ tên H- Thủy A Yũn, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2015; Tiền án : không; tiền sự 01 : Ngày 08/6/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi “ sử dụng trái phép chất ma túy và không có nơi cư trú ổn định. Ngày 26/9/2018 Trần Văn K chấp hành xong. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 02/4/2020 đến ngày 11/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại :

- Ông Phạm Trung N, sinh năm 1965; Trú tại: 117 L, Phường A, quận G, Tp. H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Văn K nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản, Kiểm đem theo 01 bộ đoản (gồm 01 cây đoản dài khoảng 05cm, 1 đầu lục giác, 01 đầu đẹp; 01 cây đoản dài khoảng 08cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu đẹp; 01 cây đoản hình chữ L dài khoảng 12cm có 01 đầu để gắn đầu lục giác). Khoảng 09 giờ ngày 2/4/2020, Kiểm đón xe ôm đi ngang qua trước nhà 117 Lý Thường Kiệt, phường 4, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh thì phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy biển số 59V2-75764 dừng trước nhà không có ai trông coi nên kêu xe ôm dừng lại trả tiền. Sau đó Kiểm đi bộ lại gần chiếc xe định lấy bộ đoản ra bẻ khóa xe thì thấy trên ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa nên Kiểm lên xe đề máy bỏ chạy thì bị anh Phạm Trung N là chủ xe phát hiện tri hô được sự hỗ trợ của anh Đỗ Thành Chung đạp vào xe làm xe và Kiểm ngã xuống đường. Kiểm bỏ xe chạy bộ đến trước nhà 705 Phan Văn trị thì bị anh Nguyễn cùng người dân bắt giữ đưa về Công an phường 4, Quận Gò Vấp lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59V2-75764. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 103/KL ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Căn cứ kết quả khảo sát giá, giá trị 01 (một) xe máy Honda Wave, biển số 59V2-75764, số khung 3901HY202025, số máy JA39E0201984, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 02/4/2020 là 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm ngàn đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Phạm Trung N.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số imei 1: 810033600603789, số imei 2: 810034600603789;

- 01 bộ đoản gồm: 01 cây đoản dài khoảng 05cm, 1 đầu lục giác, 01 đầu đẹp; 01 cây đoản dài khoảng 08cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu đẹp; 01 cây đoản hình chữ L dài khoảng 12cm có 01 đầu để gắn đầu lục giác vào.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng số vật chứng nêu trên theo Phiếu nhập kho số 100/PNK ngày 21/4/2020.

Tại bản cáo trạng số 110/Ctr-VKS, ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn K mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ đoàn gồm: 01 cây đoàn dài khoảng 05cm, 1 đầu lục giác, 01 đầu đẹp; 01 cây đoàn dài khoảng 08cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu đẹp; 01 cây đoàn hình chữ L dài khoảng 12cm có 01 đầu để gắn đầu lục giác vào.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số imei 1: 810033600603789, số imei 2: 810034600603789.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 11.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Trần Văn K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo cố ý mang theo các công cụ để len lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo là người có thân nhân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa được xóa, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo không hề ăn năn hối cải nên cần thiết phải xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội

đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại anh Phạm Trung N vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59V2-75764. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Phạm Trung N. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số imei 1: 810033600603789, số imei 2: 810034600603789 là tư vật của bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- 01 bộ đồ án gồm: 01 cây đoản dài khoảng 05cm, 1 đầu lục giác, 01 đầu đẹp; 01 cây đoản dài khoảng 08cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu đẹp; 01 cây đoản hình chữ L dài khoảng 12cm có 01 đầu để gắn đầu lục giác vào. Xét, đây là những công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/4/2020 đến ngày 11/4/2020.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ đồ án gồm: 01 cây đoản dài khoảng 05cm, 1 đầu lục giác, 01 đầu đẹp; 01 cây đoản dài khoảng 08cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu đẹp; 01 cây đoản hình chữ L dài khoảng 12cm có 01 đầu để gắn đầu lục giác vào.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số imei 1: 810033600603789, số imei 2: 810034600603789.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 100/PNK ngày 21/4/2020 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Hương